

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TẠ AN KHƯƠNG**

Số: 19/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xã Tạ An Khương, ngày 30 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Tạ An Khương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TẠ AN KHƯƠNG
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 24 ngày 8 tháng 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cà Mau;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Tạ An Khương (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã;

Hội đồng nhân dân xã Tạ An Khương Khóa XIII, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Định hướng, mục tiêu của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

a) Thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cà Mau; đảm bảo bố trí vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Ưu tiên các dự án có quy mô lớn, có tính liên kết vùng, tác động lan tỏa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh, giáo dục, đào tạo, y tế, bảo vệ môi trường, phòng, chống, khắc phục thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu...

c) Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định; thứ tự ưu tiên, điều kiện và thời gian bố trí vốn theo quy định tại Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57 Luật Đầu tư công và quy định pháp luật có liên quan.

d) Phân bổ vốn theo phân cấp và hỗ trợ vốn đầu tư có mục tiêu để thực hiện các dự án, công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Nguyên tắc phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

- Tuân thủ Luật đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội xã Tạ An Khương 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

- Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tập trung bố trí vốn đầu tư công tập trung, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công. Chỉ bố trí vốn cho dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xác định rõ mục tiêu, khả năng huy động và cân đối nguồn vốn, thứ tự ưu tiên bố trí vốn và khả năng thực hiện, giải ngân Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, kém hiệu quả, giao vốn nhưng không phân bổ hết nguồn vốn được giao; đảm bảo tiến độ giao và phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho các nhiệm vụ, dự án, hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn. Phấn đấu giảm tối đa thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Việc phân bổ vốn phải đảm bảo theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu còn), thu hồi số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có);

(2) Bố trí đủ vốn cho 03 Chương trình mục tiêu quốc gia khi được phân bổ;

(3) Bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(4) Bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch;

(5) Bố trí đủ vốn để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo khởi công dự án đúng tiến độ;

(6) Bố trí vốn theo tiến độ được phê duyệt cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

3. Tổng mức vốn và bố trí Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Tổng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của xã được phân bổ **142 tỷ 759 triệu đồng** theo Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cà Mau.

Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của xã là **142 tỷ 759 triệu đồng**. Trong đó: năm 2026 bố trí 18 công trình, còn lại phân khai giai đoạn 2027 - 2030.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tạ An Khương Khóa XIII, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các ban HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các ấp;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



Huỳnh Quốc Hùng



Phụ lục

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: Triệu đồng																						
TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư				Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2025				Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030					Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: vốn NS tỉnh (tất cả các nguồn)	Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: các nguồn	Tổng số	2026	2027	2028	2029	2030		
						Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: vốn NS tỉnh (tất cả các nguồn)		Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: vốn NS tỉnh (tất cả các nguồn)												
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			
TỔNG CỘNG:																						
I	DANH MỤC KINH PHÍ PHÂN KHAI					35.341	25.000		27.222	25.000			142.759	28.029								
	VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỈNH VÀ XÃ												32.967									
	QUẢN LÝ THEO PHÂN CẤP																					
	Lĩnh vực Giao thông					35.341	25.000		27.222	25.000			32.967	28.029								
1	Xây dựng tuyến Đầu nối từ UBND xã đến lộ Đông - Tây	8180838	Áp Mường Điện B	Dài 340,5m, rộng 4,5m	551/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	1.920	1.845	592/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	1.920	1.845			1.870	1.870								
2	Xây dựng mới tuyến lộ Kênh 5 - 7 Quán	8180839	Áp Tân Hồng	Dài 1.032m, rộng 3,0m	550/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.903	2.610	585/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.903	2.610			2.680	2.680								
3	Xây dựng mới tuyến lộ Tân Hồng - Lung Sinh	8180840	Áp Tân Hồng	Dài 2.121m, rộng 3,0m	552/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	4.600	4.167	584/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	4.600	4.167			4.443	4.443								
4	Xây dựng mới tuyến lộ Lung Sinh (bờ Tây)	8180841	Áp Mỹ Tân	Dài 890m, rộng 3,0m	549/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.017	1.818	587/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.017	1.818			1.898	1.898								
5	Xây dựng mới tuyến lộ Tân Lợi A - Cây Bàng	8180842	Áp Tân Lợi A	Dài 1.500m, rộng 3,0m	548/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.564	2.520	593/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.564	2.520			1.932,9	1.932,9								
6	Xây dựng mới tuyến lộ Lô 14 (phía Đông)	8180545	Áp Tân Điện B	Dài 555m, rộng 3,5m	554/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.274	2.043	589/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.274	2.043			2.048,6	2.048,6								
7	Xây dựng mới tuyến lộ Kéo Nèo (nối tiếp)	8180549	Áp Mỹ Tân, Tân Thới	Dài 1.466m, rộng 3,0m	553/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	3.040	2.836	590/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	3.040	2.836			2.760	2.760								
8	Xây dựng mới tuyến lộ Kênh Công - Nội Đồng	8180550	Áp Hàng Công	Dài 1.302m, rộng 3,0m	556/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	3.234	2.912	586/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	3.234	2.912			2.934	2.934								
9	Xây dựng mới tuyến lộ Kênh Tư - Kênh Nhả Thương	8180551	Áp Tân Điện B-Tân Điện A-Tân Phú	Dài 3.335m, rộng 1,5m	557/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	1.971	1.773	591/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	1.971	1.773			1.785,8	1.785,8								
10	Xây dựng mới tuyến lộ Nội Đồng (nối tiếp)	8180548	Áp Mường Đường	Dài 1.089m, rộng 3,0m	555/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	2.699	2.476	588/QĐ-UBND ngày 25/12/2025	2.699	2.476			2.496	2.496								
11	Xây dựng mới tuyến Lung Mắm		Áp Tân An	Dài 1.400m, rộng 1,5m		1.063							1.063	400								
12	Xây dựng mới tuyến Xóm Vườn 1		Áp Tân Thới	Dài 1.600m, rộng 1,5m		1.280							1.280	500								
13	Xây dựng mới tuyến 6 Thôn - Kênh Cúng		Áp Gành Hào	Dài 1.500m, rộng 1,5m		1.200							1.200	500								
14	Xây dựng mới tuyến Nhà Máy - Rạch Ráng		Áp Gành Hào	Dài 1.900m, rộng 1,5m		1.756							1.756	629								
15	Xây dựng mới tuyến Cây Tra		Áp Tân Điện	Dài 1.400m, rộng 1,5m		1.125							1.125	400								
16	Xây dựng mới tuyến Kênh Đứng		Áp Tân Phú	Dài 800m, rộng 1,5m		545							545	300								
17	Xây dựng mới tuyến Kênh Lá 2		Áp Mỹ Tân	Dài 1.000m, rộng 1,5m		800							800	300								
18	Xây dựng mới tuyến Kheo Bử		Áp Tân Điện	Dài 440m, rộng 1,5m		350							350	151,7								
II	KINH PHÍ CHƯA PHÂN KHAI												109.792	114.730								

Đơn vị: Triệu đồng

